

Số: 179 /TB-CĐĐS

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO

Về kết quả xét duyệt nâng bậc lương thường xuyên, chuyển xếp lương 6 tháng đầu năm 2024 cho cán bộ, viên chức và người lao động

Kính gửi: Các đơn vị trong toàn Trường

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước kỳ hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Quyết định số 1023/QĐ-ĐS ngày 31/7/2013 của Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy chế nâng ngạch, nâng bậc và chuyển xếp lương đối với viên chức quản lý chuyên trách và người lao động;

Căn cứ Quy chế nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn, nâng ngạch, chuyển xếp lương đối với cán bộ, viên chức và người lao động của Trường Cao đẳng Đường sắt ban hành ngày 25/4/2016.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 Hội đồng lương Nhà trường đã họp xét duyệt nâng bậc lương thường xuyên, chuyển xếp lương 6 tháng đầu năm 2024 cho cán bộ, viên chức và người lao động. Sau khi xem xét thời gian giữ bậc lương và thành tích đã đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác được giao Hội đồng lương nhà trường nhất trí thông qua kết quả họp xét duyệt sau:

I- Nâng bậc lương thường xuyên 6 tháng đầu năm 2024 cho 12 người:

Hội đồng lương nhất trí đề nghị nâng bậc lương thường xuyên cho 12 ông (bà) đạt đủ các tiêu chuẩn qui định: Hoàn thành nhiệm vụ được giao, không vi phạm kỷ luật lao động, đủ thời gian nâng bậc lương theo quy định.

Trong đó khu vực Hà Nội 07 người, Phân hiệu Cao đẳng Đường sắt Đà Nẵng 01 người, Phân hiệu Cao đẳng Đường sắt Phía Nam 04 người (Có danh sách kèm theo).

II. Xét chuyển ngạch lương:

- Hội đồng nhất trí thông qua chuyển xếp ngạch lương mới đối với ông Nguyễn Thế Tĩnh - Nhân viên y tế, Phân hiệu Cao đẳng Đường sắt Đà Nẵng (Có danh sách chuyển xếp ngạch lương kèm theo).

Thời gian hưởng ngạch lương mới từ ngày 01/4/2024.

Thời gian nâng bậc lương lần sau kể từ ngày 01/8/2023.

III- Xét đề nghị hưởng phụ cấp Thâm niên vượt khung 6 tháng đầu năm 2024 cho 18 trường hợp:

Hội đồng nhất trí đề nghị nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung cho 18 trường hợp đạt đủ tiêu chuẩn theo quy định (có danh sách kèm theo).

Lưu ý: Quyết định nâng lương được xét tại thời điểm đối với từng cá nhân.

Vậy Hiệu trưởng thông báo đến toàn thể CB, GV, NV trong trường biết, mọi ý kiến (nếu có) yêu cầu liên hệ đ/c Mai Thị Vân (phòng TC-HC) thời gian trước ngày 04 tháng 4 năm 2024 ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ĐU, CD;
- BGH; CTHĐ Trường;
- Lưu: TC-HC; VT.



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Trương Trọng Vương

**DANH SÁCH CB, GV, NV TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT
ĐỀ NGHỊ NÂNG LƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**



ĐƯỢC KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 179/TB-CĐĐS, NGÀY 27 THÁNG 3 NĂM 2024

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số lương đang hưởng						Đề nghị nâng bậc						Ghi chú
			Ngạch lương	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Thời gian hưởng	Ngạch lương	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Thời gian hưởng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13			
A - Nâng lương thường xuyên 36 tháng															
Ban giám hiệu															
1	Bùi Anh Tuấn (25/02/1975)	Chủ tịch HĐT	Viên chức loại A2.1	01.002	3/8	5.08	6/2021	Viên chức loại A2.1	01.002	4/8	5.42	6/2024			
2	Nguyễn Ngọc Tú (20/01/1987)	Phó trưởng khoa TTTTH -Điện	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	3/9	3.00	4/2021	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	4/9	3.33	4/2024			
3	Trần Văn Vinh (03/8/1988)	Chuyên viên kiêm lái xe phòng TCHC	Viên chức loại A1	01.003	3/9	3.00	2/2020	Viên chức loại A1	01.003	4/9	3.33	4/2024	Nghi không lương 14 tháng: 02 tháng (T8-T9/2021); 12 tháng (T02/2022- 01/2023)		
4	Nguyễn Đức Thế (22/9/1982)	Phó trưởng phòng Công tác HSSV	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	4/9	3.33	5/2021	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	5/9	3.66	5/2024			
5	Nguyễn Thị Hà (03/7/1976)	Chuyên viên phòng Công tác HSSV	Viên chức loại A1	01.003	6/9	3.99	5/2021	Viên chức loại A1	01.003	7/9	4.32	5/2024			

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số lương đang hưởng					Đề nghị nâng bậc					Chí chú	
			Ngạch lương	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Thời gian hưởng	Ngạch lương	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Thời gian hưởng		
II- Phân hiệu CBDS Đà Nẵng														
III- Phân hiệu CBDS Phú Nam														
6	Bùi Việt Hải (08/3/1978)	Phó trưởng Bộ phận Đào tạo & QLHSSV	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	6/9	3.99	4/2021	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	7/9	4.32	4/2024		
7	Phạm Văn Thắng (30/11/1975)	Phó trưởng khoa CTCK, kiêm trưởng bộ môn Công trình - Cơ khí II	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	8/9	4.65	6/2021	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	9/9	4.98	6/2024		
8	Hoàng Thị Minh Thao (14/11/1977)	Giảng viên	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	8/9	4.65	6/2021	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	9/9	4.98	6/2024		
9	Nguyễn Xuân Bách (13/3/1985)	Giảng viên	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	4/9	3.33	6/2021	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	5/9	3.66	6/2024		
B - Nâng lương thường xuyên 24 tháng														
I - Khu vực Hà Nội														
10	Đào Quang Thêm (28/7/1971)	Nhân viên bảo vệ, Trung tâm đào tạo KT&NV DS Mê Linh	Nhân viên bảo vệ	01.011	9/12	2.94	02/2022	Nhân viên bảo vệ	01.011	10/12	3.12	02/2024		
11	Trần Thị Thoa (10/01/1969)	Nhân viên phục vụ phòng TCHC	Nhân viên phục vụ	01.009	11/12	2.80	4/2022	Nhân viên phục vụ	01.009	12/12	2.98	4/2024		
II- Phân hiệu CBDS Đà Nẵng														

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số lương đang hưởng						Đề nghị nâng bậc						Ghi chú
			Ngạch lương	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Thời gian hưởng	Ngạch lương	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Thời gian hưởng			
12	Trương Quang Bắc (12/7/1965)	Nhân viên bảo vệ, Văn phòng Phân hiệu ĐN	Nhân viên bảo vệ	01.011	11/12	3.30	04/2022	Nhân viên bảo vệ	01.011	12/12	3.48	04/2024			
	III- Phân hiệu CBĐS Phía Nam														
	C-Nâng lương trước thời hạn														
	D-Chuyển xếp ngạch lương														
13	Nguyễn Thế Trinh (25/5/1986)	Nhân viên y tế, Phân hiệu Cao đẳng sát Đà Nẵng	Viên chức loại B	16.119	6/12	2.86	8/2023	Viên chức loại A0	Kỹ thuật viên Cao đẳng Y	4/10	3.03	04/2024	Thời điểm xét nâng bậc lương lần sau kể từ tháng 8/2023		

DANH SÁCH CB, CV, NV TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT ĐỀ NGHỊ XÉT HƯỞNG PHỤ CẤP TNVK 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024



Kiểm theo thông báo số 179 /TB-CĐĐS, ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Trường Cao Đẳng Đường Sắt)

STT	Họ và tên	Chức danh	Mã ngạch	Hệ số Lương	Tỷ lệ % TNVK đang hưởng	Tỷ lệ TNVK mới	Thời điểm tính hưởng PCTNVK	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Khu vực Hà Nội							
1	Trần Minh Thụ (11/12/1970)	Trưởng phòng Kiểm định Chất lượng Đào tạo	V.09.02.03	4.98	8%	9%	01/2024	
2	Nguyễn Đức Văn (20/6/1965)	Chuyên viên, Trung tâm đào tạo KT&NV ĐS Mê Linh	01.003	4.98	6%	7%	03/2024	
3	Phạm Thị Nam (29/11/1975)	Nhân viên phục vụ, Trung tâm đào tạo KT&NV ĐS Mê Linh	01.009	2.98	12%	13%	4/2024	
4	Đỗ Văn Na (11/4/1969)	Nhân viên bảo vệ, Trung tâm đào tạo KT&NV ĐS Mê Linh	01.011	3.48	6%	7%	4/2024	
5	Vũ Bạch Dương (11/10/1972)	Nhân viên phòng QLTBXDCB	01.007	3.63	5%	6%	4/2024	
6	Phan Thị Thu Hương (17/9/1973)	Phó hiệu trưởng	V.09.02.03	4.98		5%	5/2024	
7	Nguyễn Anh Tuấn (06/02/1965)	Phó trưởng khoa DMTX	V.09.02.03	4.98	7%	8%	5/2024	
II	Phân hiệu CĐĐS Đà Nẵng							

STT	Họ và tên	Chức danh	Mã ngạch	Hệ số Lương	Tỷ lệ % TNVK đang hưởng	Tỷ lệ TNVK mới	Thời điểm tính hưởng PCTNVK	Ghi chú
8	Nguyễn Thị Hòa (06/7/1974)	Nhân viên phục vụ, Văn phòng PHDN	01.009	2.98	10%	11%	4/2024	
III Phân hiệu CBDDS Phía Nam								
9	Trần Doãn Văn (25/02/1966)	Tổ trưởng Tổ bảo vệ	01.011	3.48	8%	9%	01/2024	
10	Phạm Tiến Dũng (01/09/1963)	Phó giám đốc Trung tâm Đào tạo lái xe	V.09.02.03	4.98	19%	20%	01/2024	
11	Phạm Hùng Đình (20/05/1971)	Nhân viên bảo vệ VP Phân hiệu	01.011	3.48	13%	14%	01/2024	
12	Nguyễn Khắc Hiếu (13/11/1964)	Nhân viên Trung tâm đào tạo KT&NV DS Sài Gòn	01.008	4.89	13%	14%	01/2024	
13	Nguyễn Hữu Cường (03/4/1980)	Lái xe, Văn phòng Phân hiệu	01.010	4.03	4.03	5%	01/2024	
14	Hoàng Kim Nhung (10/10/1972)	Tổ trưởng tổ Y tế, VS và MT	16.119	4.06	18%	19%	02/2024	
15	Lê Văn Nam (01/01/1965)	Giảng viên Phân hiệu CBDDS Phía Nam	V.09.02.03	4.98	14%	15%	4/2024	
16	Đoàn Văn Kháng (09/4/1970)	Giảng viên, bộ phận Đào tạo - QL HSSV II	V.09.02.03	4.98	6%	7%	04/2024	
17	Nguyễn Thị Nghĩa (02/9/1971)	Nhân viên, Trung tâm Đào tạo Lái xe	06.032	4.06	6%	7%	04/2024	
18	Đinh Thị Hải Yến (12/12/1978)	Nhân viên phục vụ, VP Phân hiệu	01.009	2.98	7%	8%	5/2024	